

BÁO CÁO CẬP NHẬT VĨ MÔ
Tháng 07/2026

TẠO ĐÀ BỨT PHÁ GIỮA
DÒNG CHẢY TRÁI CHIỀU

Phòng Phân tích & Chiến lược thị trường

acbs_phantich@acbs.com.vn

TIÊU ĐIỂM VĨ MÔ THÁNG 07/2026

- **Dữ liệu vĩ mô tháng 7 cho thấy đà tăng trưởng tiếp tục được duy trì.** Sản xuất công nghiệp, nguồn vốn FDI và du lịch quốc tế tiếp tục là những trụ cột chính của nền kinh tế. Kết hợp với dư địa dồi dào từ giải ngân đầu tư công và các động thái nới lỏng rào cản kỹ thuật từ Ngân hàng Nhà nước, tăng trưởng GDP ở nửa cuối 2026 dự kiến sẽ được duy trì và tiến gần với mục tiêu tăng trưởng GDP 10% của năm 2026.
- **Động lực sản xuất tiếp tục tăng tốc nhờ số đơn hàng mới khởi sắc và áp lực chi phí đầu vào dần hạ nhiệt.** Trong tháng 7, IIP đạt mức tăng trưởng ấn tượng **14,5% YoY**, nâng tốc độ tăng bình quân 7 tháng đầu năm (7M26) lên **11,4%**. Điểm sáng đến từ số lượng đơn hàng xuất khẩu mới tăng nhanh nhất kể từ tháng 7/2024, kéo theo hoạt động thu mua nguyên vật liệu chạm đỉnh gần 4,5 năm. Kết hợp với quy mô vốn FDI thực hiện 7 tháng đạt **15,20 tỷ USD**, các tín hiệu này củng cố vững chắc triển vọng mở rộng năng lực sản xuất toàn ngành.
- **Giá dầu thế giới sụt giảm giúp xoa dịu áp lực giá cả trong ngắn hạn, song các chi phí nội địa và chi phí do Nhà nước quản lý vẫn neo ở mức cao.** Chỉ số CPI toàn phần tháng 7 giảm nhẹ **0,12% MoM**, chủ yếu nhờ chi phí nhóm giao thông giảm **2,02%**. Đáng chú ý, lạm phát cơ bản tăng **0,33% MoM** và **4,63% YoY**. Việc điều chỉnh đóng bảo hiểm y tế theo mức lương cơ sở mới đã phản ánh rõ nét áp lực chi phí nội địa và dịch vụ công.
- **Sức cầu trong nước duy trì tính ổn định, song tăng trưởng danh nghĩa vẫn phản ánh cao hơn thực tế sức mua của người dân.** Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 7M26 tăng **13,1% YoY**, nhưng tăng trưởng thực tế (sau khi trừ yếu tố giá) gần như không đổi, duy trì ở mức **7,5%**. Lượng khách quốc tế đạt **13,9 triệu lượt** (tăng **13,8% YoY**), dù nhịp độ có phần hạ nhiệt so với mức tăng 22,5% của 7M25.
- **Thâm hụt thương mại nới rộng cùng sắc thuế mới từ thị trường Mỹ đặt ra nhiều thách thức cho khối doanh nghiệp xuất khẩu trong nước.** Kim ngạch nhập khẩu 7M26 tăng vọt **34,8% YoY**, vượt xa tốc độ tăng trưởng xuất khẩu (**21,7%**) với mức thâm hụt **20,52 tỷ USD**. Khối doanh nghiệp FDI vẫn duy trì mức xuất siêu **7,98 tỷ USD**, trong khi khối doanh nghiệp trong nước ghi nhận mức nhập siêu lên tới **28,5 tỷ USD** do xuất khẩu các mặt hàng truyền thống như dệt may, giày dép và gỗ còn suy yếu.
- **NHNN tập trung tháo gỡ rào cản kỹ thuật để cải thiện khả năng truyền dẫn thanh khoản thay vì triển khai chính sách nới lỏng diện rộng.** Tính đến ngày 27/7, tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống đạt **8,21% YTD**, vượt xa tốc độ tăng trưởng huy động vốn (khoảng **5,8%**), làm nới rộng khoảng cách chênh lệch vốn. Nhằm giải tỏa áp lực này, Quyết định 1743/QĐ-NHNN đã nâng tỷ lệ tiền gửi có kỳ hạn của Kho bạc Nhà nước được tính vào mẫu số của tỷ lệ LDR từ **20% lên 50%**. Trong kịch bản cơ sở khi tỷ giá duy trì ổn định và Fed không có thêm động thái thắt chặt nào trong năm nay, dự báo NHNN sẽ tiếp tục ưu tiên các giải pháp điều tiết thanh khoản linh hoạt, giúp hạ chi phí vốn và thúc đẩy tăng trưởng tín dụng hiệu quả trong nửa cuối năm 2026.

CÁC CHỈ TIÊU VĨ MÔ CỦA VIỆT NAM

Các chỉ tiêu	T7 2026	MoM	YoY	YTD
PMI	52,9	-	-	-
IIP	-	1,18%	14,47%	11,42%
Tổng mức bán lẻ (nghìn tỷ VNĐ)	669,09	0,94%	14,48%	13,09%
Kim ngạch xuất khẩu (tỷ USD)	53,08	4,52%	24,98%	21,65%
Kim ngạch nhập khẩu (tỷ USD)	56,67	6,06%	41,42%	34,78%
Cán cân thương mại (tỷ USD)	-3,59	-35,64%	-256,69%	-292,07%
FDI giải ngân (tỷ USD)	2,17	-33,84%	15,43%	11,76%
FDI đăng ký (tỷ USD)	3,41	-65,35%	32,65%	57,99%
Vốn đầu tư thực hiện NSNN (nghìn tỷ VNĐ)	98,59	15,74%	28,90%	17,76%
CPI	-	-0,12%	4,45%	4,39%
CPI cơ bản	-	0,33%	4,63%	4,19%
Tỷ giá USDVND*	26.490	0,09%	0,42%	0,43%
Tỷ giá USDVND tự do**	26.280	-1,65%	-0,64%	-2,01%
Lãi suất tái cấp vốn	4,50%	+0 đpt	+0 đpt	+0 đpt
Lãi suất OMO	4,50%	+0 đpt	+0 đpt	+0 đpt
Lãi suất LNH kỳ hạn qua đêm***	4,99%	-0,42 đpt	+0,25 đpt	-0,90 đpt

*Tỷ giá bán tại Vietcombank 31/07/2026

**Tỷ giá tự do vào ngày 31/07/2026

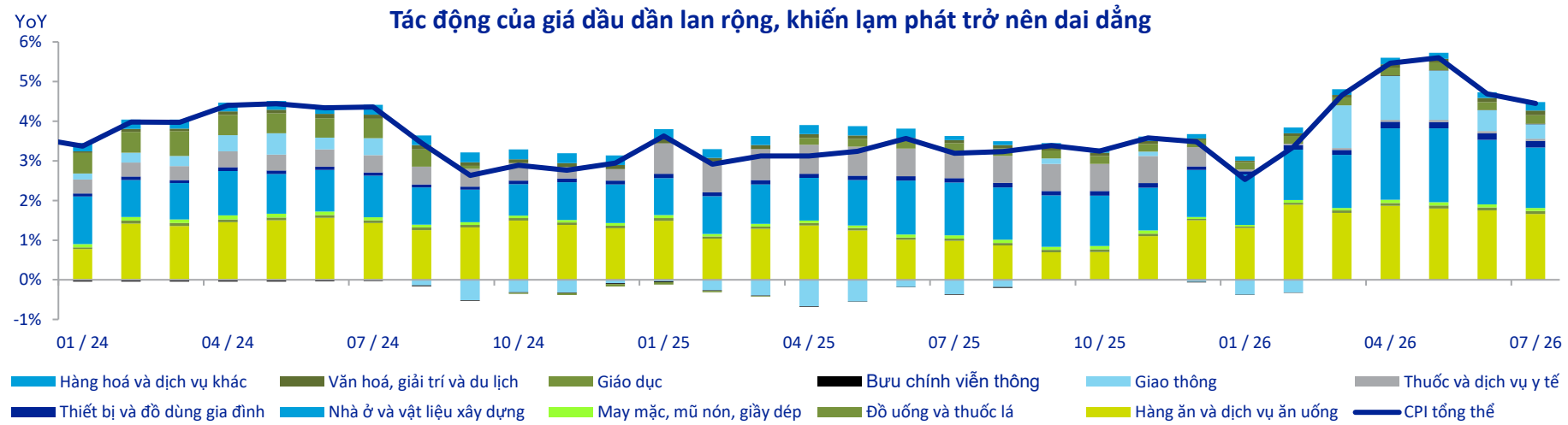
***Lãi suất bình quân trong một tháng

GIÁ DẦU THẾ GIỚI SỤT GIẢM GIÚP LẠM PHÁT HẠ NHIỆT



CPI toàn phần hạ nhiệt nhờ giá dầu song động thái kích cầu tiêu dùng và đầu tư ở giai đoạn cuối năm sẽ tiếp tục gia tăng áp lực lên mặt bằng giá cả.

- **CPI toàn phần giảm 0,12% MoM chủ yếu nhờ nhóm giao thông hạ nhiệt 2,02%** (góp phần giảm 0,2 đpt từ CPI); trong đó giá xăng giảm 4,35% và dầu diesel giảm 9,18%. Nhóm hàng ăn & dịch vụ ăn uống giảm nhẹ 0,07%, nhóm nhà ở & vật liệu xây dựng giảm 0,07% do giá gas LPG giảm mạnh 11,41%. Các yếu tố này đã bù đắp cho mức tăng 1,96% của nhóm hàng hóa & dịch vụ khác—vốn chịu tác động một phần từ việc chi phí đóng bảo hiểm y tế tăng khoảng 8% sau đợt điều chỉnh lương cơ sở trong tháng 7.
- Dù vậy, CPI toàn phần so với cùng kỳ vẫn ở mức cao 4,45%, đưa lạm phát bình quân 7M26 lên 4,39% (7M25: 3,26%). Đáng chú ý, nhóm nhà ở (+1,53 đpt) và nhóm hàng ăn (+1,71 đpt) tiếp tục đóng góp lớn nhất vào mức tăng bình quân 7 tháng, cho thấy áp lực chi phí trong nước dần phản ánh tác động rõ rệt hơn từ ảnh hưởng của giá xăng dầu neo cao.
- **Những yếu tố cần theo dõi:** Tình hình chiến sự kéo dài tại Trung Đông tiếp tục khiến giá xăng dầu neo cao song rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng đối với nguồn cung tại khu vực Châu Á vẫn chưa hoàn toàn hiện hữu. Mặt khác, chu kỳ sản xuất và đầu tư công bước vào giai đoạn tăng tốc, cộng hưởng với tăng trưởng tín dụng cao và nhu cầu nhập khẩu lớn, giá các dịch vụ và mặt hàng phi năng lượng dự kiến sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trong khi rủi ro điều chỉnh giá dịch vụ công do Nhà nước quản lý vẫn là một yếu tố cần phải theo dõi.



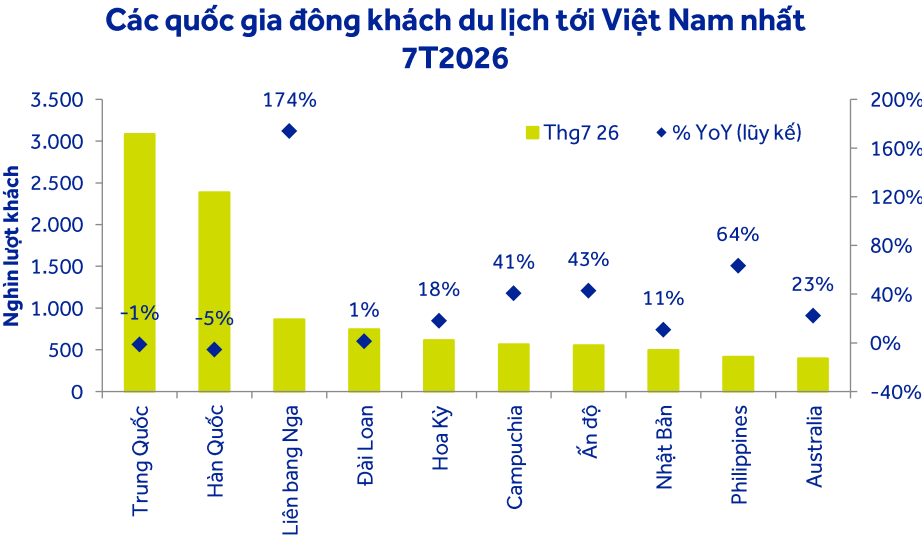
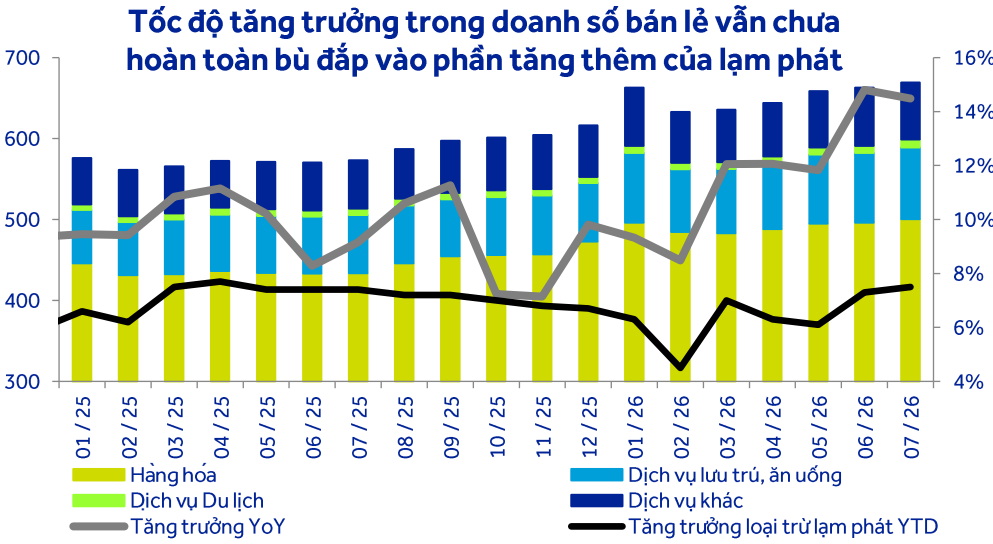
Nguồn: TCTK

SỨC MUA TIÊU DÙNG KỲ VỌNG SẼ CẢI THIẾN Ở GIAI ĐOẠN CUỐI NĂM



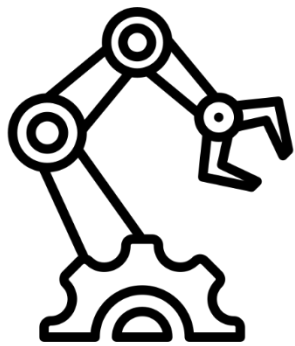
Tiêu dùng nội địa duy trì ổn định, song mức chênh lệch giữa doanh số doanh nghĩa và doanh thu thực cho thấy yếu tố giá cả vẫn đóng góp tỷ trọng lớn vào đà tăng trưởng.

- **Doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tháng 7 đạt 669,1 nghìn tỷ đồng, tăng 0,9% MoM và 14,5% YoY.** Lũy kế 7T2026 đạt 4.555,8 nghìn tỷ đồng, tăng 13,1% YoY (7T2025: 9,3%). Mặc dù vậy, nếu loại trừ yếu tố giá, tổng mức bán lẻ chỉ tăng 7,5%, nhỉnh hơn không đáng kể so với mức 7,4% của cùng kỳ năm trước.
- Tỷ trọng doanh thu bán lẻ hàng hóa chiếm 75,5% (đạt 3.441,2 nghìn tỷ đồng), tăng 12,7% YoY. Dịch vụ lưu trú và ăn uống đạt 580,7 nghìn tỷ đồng (+15,9%); du lịch lữ hành đạt 59,3 nghìn tỷ đồng (+16,3%); dịch vụ tiêu dùng khác đạt 474,7 nghìn tỷ đồng (+12,6%).
- Lượng khách quốc tế có dấu hiệu chững lại trong tháng 7 khi đạt 1,67 triệu lượt (-0,7% MoM, +6,6% YoY); chủ yếu đến từ việc sụt giảm lượng khách du lịch từ khu vực Châu Á (-4,7% MoM; tỷ trọng 77%) trong khi đồng thời có sự gia tăng đáng kể đến từ Châu Âu (+11,2% MoM), Châu Mỹ (+4,2% MoM) và Châu Úc (+34% MoM). Lũy kế 7T2026 đạt 13,9 triệu lượt, tăng 13,8% YoY (7T2025: 22.5%).
- **Những yếu tố cần theo dõi:** Ngành du lịch tiếp tục là bộ đỡ cho lực cầu dịch vụ, nhưng chặng đường phục hồi tiếp theo của tiêu dùng sẽ phụ thuộc lớn vào việc liệu sự phục hồi việc làm trong ngành sản xuất tháng 7 có thực sự chuyển hóa thành sức mua hộ gia đình.



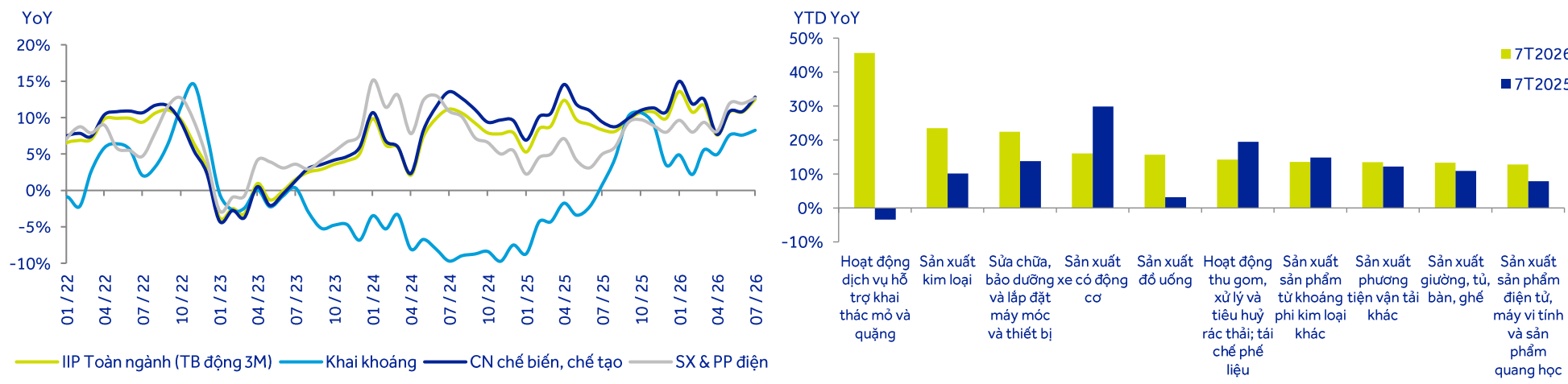
Nguồn: TCTK

SỐ LƯỢNG ĐƠN ĐẶT HÀNG MỚI VÀ XUẤT KHẨU ĐỀU TĂNG MẠNH TRONG KHI ÁP LỰC CHI PHÍ ĐẦU VÀO HẠ NHIỆT



Hoạt động sản xuất tiếp tục khởi sắc trên diện rộng nhờ lượng đơn hàng mới và hoạt động thu mua nguyên liệu tăng tốc.

- **Chỉ số IIP tháng 7 tăng 1.2% MoM và 14.5% YoY, nâng tốc độ tăng trưởng 7T2026 lên 11.4% (so với 8.6% của 7T2025).** Ngành chế biến chế tạo ghi nhận mức tăng 15% YoY trong tháng 7 và 12% trong 7T2026, đóng góp tới 9.3 đpt vào đà tăng trưởng chung.
- **Tăng trưởng 7T2026 ghi nhận sự bứt phá ở các ngành:** Sản xuất kim loại cơ bản (+23,5%), Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc (+22,4%), Sản xuất xe có động cơ (+16,0%), Sản xuất đồ uống (+15,7%) và Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại (+13,5%). Chỉ số lao động trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 01/07 tăng 3,1% YoY (chế biến chế tạo tăng 3,3%).
- PMI Sản xuất (S&P Global) đạt 52,9 điểm trong tháng 7, đánh dấu sự cải thiện điều kiện kinh doanh mạnh nhất kể từ tháng 2. Sản lượng đạt đỉnh 5 tháng; đơn hàng xuất khẩu mới tăng nhanh nhất kể từ tháng 7/2024; hoạt động thu mua nguyên liệu tăng trưởng mạnh nhất trong gần 4,5 năm; lượng lao động gia tăng trở lại lần đầu tiên sau 5 tháng. Niềm tin kinh doanh đạt đỉnh 5 tháng song vẫn chưa trở lại mức trước khi xung đột Trung Đông nổ ra.
- **Những yếu tố cần theo dõi:** Đơn hàng xuất khẩu mới tăng trưởng mạnh nhất kể từ tháng 7/2024, trong khi lạm phát chi phí đầu vào và giá bán đầu ra giảm xuống mức thấp nhất kể từ tháng 9/2025, qua đó cải thiện triển vọng biên lợi nhuận ngắn hạn. Tuy nhiên, nhu cầu sản xuất gia tăng đã làm cạn kiệt tồn kho nguyên vật liệu, và đợt tăng việc làm đầu tiên sau 5 tháng vẫn chưa đủ để giải quyết lượng đơn hàng tồn đọng đang tăng lên. Bức tranh này cho thấy nhu cầu tái tích lũy hàng tồn kho, nhập khẩu nguyên liệu và vốn lưu động sẽ tiếp tục duy trì ở mức cao trước khi đà phục hồi đơn hàng phản ánh đầy đủ vào kim ngạch xuất khẩu.



Nguồn: TCTK

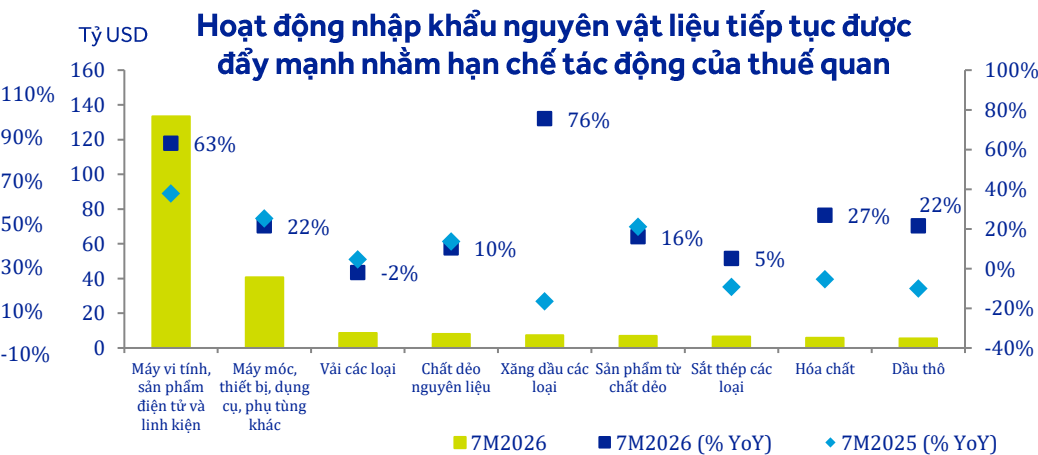
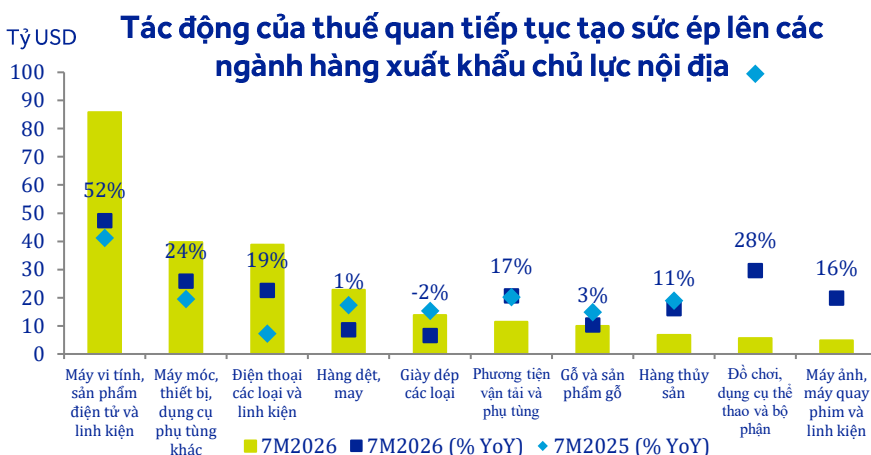


HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU CỦA NHÓM DOANH NGHIỆP TRONG NƯỚC TIẾP TỤC SỨC ÉP THUẾ QUAN



Thâm hụt 7 tháng chạm ngưỡng 20,52 tỷ USD trong bối cảnh thặng dư thương mại tiếp tục mở rộng với Mỹ và gia tăng thâm hụt với các quốc gia Châu Á.

- Xuất khẩu đạt 53,08 tỷ USD (+25% YoY) trong khi nhập khẩu đạt 41,4% YoY lên 56,67 tỷ USD, dẫn đến mức thâm hụt thương mại 3,59 tỷ USD trong tháng 7. Lũy kế 7T2026, xuất khẩu tăng 21,7% đạt 319,53 tỷ USD, nhập khẩu tăng 34,8% đạt 340,05 tỷ USD. Cán cân thương mại ghi nhận mức thâm hụt 20,52 tỷ USD trong 7T2026 (7T2025: +10,35 tỷ USD). Trong đó, phần lớn đến từ việc đẩy mạnh gia tăng tích trữ dầu thô và các sản phẩm xăng dầu với tổng giá trị nhập khẩu đạt 15,6 tỷ USD (+44% YoY) trong khi hoạt động xuất khẩu của các ngành hàng chủ lực nội địa như dệt may (+1,1% YoY), giày dép (-1,57% YoY) và gỗ (+3,3% YoY) đều suy yếu rõ rệt so với giai đoạn 2024 – 2025.
- Khối FDI tiếp tục duy trì thặng dư 7,98 tỷ USD (xuất khẩu 255,88 tỷ USD, nhập khẩu 247,91 tỷ USD). Khối doanh nghiệp trong nước thâm hụt 28,5 tỷ USD (xuất khẩu 63,64 tỷ USD, nhập khẩu 92,15 tỷ USD). Về thị trường, thặng dư thương mại với Mỹ tăng 22,6% YoY lên 91,4 tỷ USD trong 7 tháng đầu năm; trong khi thâm hụt thương mại với Trung Quốc, Hàn Quốc và ASEAN mở rộng lên mức lần lượt 93,0 tỷ USD, 32,4 tỷ USD và 12,2 tỷ USD.
- Những yếu tố cần theo dõi:** Mỹ chính thức áp mức thuế nhập khẩu mới 12,5% đối với hàng hóa từ Việt Nam từ ngày 24/7/2026, theo thông báo từ Cơ quan Đại diện Thương mại Mỹ (USTR). Quyết định này nằm trong sắc lệnh liên quan đến kết quả điều tra theo Mục 301 của Đạo luật Thương mại năm 1974 nhằm thay thế mức thuế 10% theo Mục 122. Các mặt hàng chịu ảnh hưởng trực tiếp dự kiến sẽ là nhóm hàng xuất khẩu chủ lực của thị trường nội địa như thủy hải sản (áp dụng thuế 301 và thuế chống bán phá giá/trợ cấp), dệt may/giày dép (không thuộc danh sách miễn trừ, áp chống thuế Mục 301 và thuế MFN), đồ gỗ và nội thất.



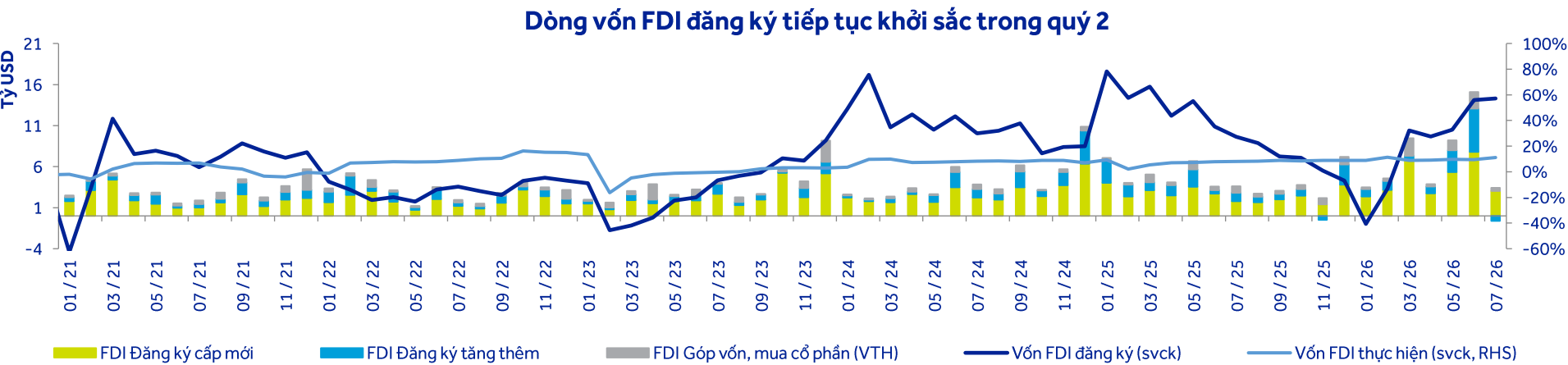
Nguồn: TCTK

DÒNG VỐN FDI TIẾP TỤC KHỞI SẮC TRONG THÁNG 7



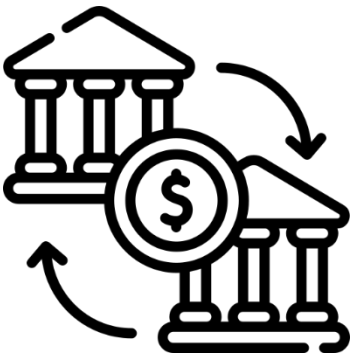
Cam kết vốn cho các dự án mới cùng mức giải ngân kỷ lục trong 7 tháng đầu năm là bệ đỡ gia tăng năng lực sản xuất trung hạn cho Việt Nam, dù tác động kích thích tăng trưởng ngắn hạn vẫn phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu.

- **Tổng vốn FDI đăng ký 7T2026 đạt 38,06 tỷ USD, tăng 58,0% YoY.** Vốn đăng ký mới tăng hơn gấp đôi lên 21,05 tỷ USD (với 2.429 dự án); vốn tăng thêm của 666 dự án hiện hữu tăng 4,4% đạt 10,43 tỷ USD; hoạt động góp vốn, mua cổ phần đạt 6,58 tỷ USD (+61.6%).
- **Lĩnh vực chế biến chế tạo thu hút 11.58 tỷ USD vốn đăng ký mới (chiếm 55.0%) và 17.94 tỷ USD tổng vốn đăng ký mới & tăng thêm (chiếm 57.0%).** Singapore dẫn đầu về vốn mới với 7,5 tỷ USD, tiếp theo là Hàn Quốc (5,6 tỷ USD) và Hồng Kông (2,9 tỷ USD) – ba đối tác này chiếm 76,1% tổng vốn đăng ký mới.
- **Giải ngân FDI tăng 11,8% YoY đạt 15,20 tỷ USD, ghi nhận giá trị 7 tháng cao nhất trong 5 năm qua.** Ngành chế biến chế tạo hấp thụ 12.55 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 82.6%.
- **Những yếu tố cần theo dõi:** Vốn đầu tư mới (greenfield) tăng hơn gấp đôi và giải ngân ngành sản xuất đạt đỉnh 5 năm, nhưng vốn điều chỉnh chỉ tăng nhẹ 4,4%; đáng chú ý, 4,23 tỷ USD trong tổng số 6,58 tỷ USD giá trị góp vốn/mua cổ phần không làm tăng vốn điều lệ của doanh nghiệp nhận đầu tư. Trong bối cảnh Mỹ siết chặt kiểm tra nguồn gốc và tuân thủ lao động cưỡng bức, các dự án tạo ra năng lực sản xuất nội địa có thể truy xuất và liên kết với nhà cung ứng trong nước sẽ mang lại giá trị cao hơn so với các thương vụ thầu tóm tài chính. Dù vậy, tác động kinh tế vĩ mô ngắn hạn vẫn sẽ nghiêng về phía nhập khẩu trong giai đoạn xây dựng và lắp đặt thiết bị cho các nhà máy mới.



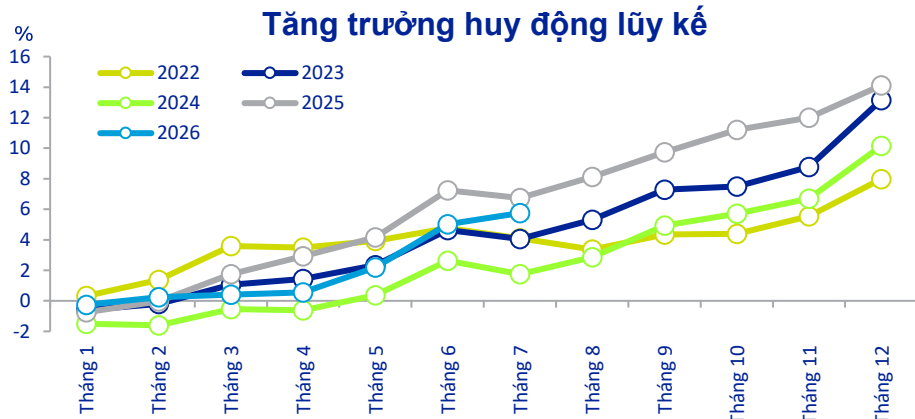
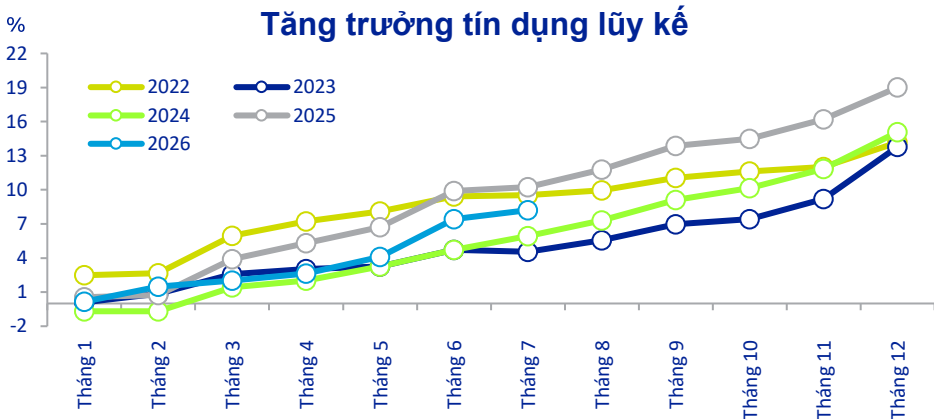
Nguồn: TCTK

NƠI LÔNG RÀO CẢN KỸ THUẬT NHẪM CẢI THIỆN THANH KHOẢN HỆ THỐNG



NHNN linh hoạt điều hành thông qua việc nới lỏng chính sách để giải tỏa "nút thắt" thanh khoản khi sự chênh lệch giữa tăng trưởng tín dụng và huy động vốn liên tục mở rộng.

- **Tính đến 27/07, tín dụng toàn hệ thống tăng 8,21% so với đầu năm (thấp hơn mức 10,2% cùng kỳ), trong khi huy động vốn đạt khoảng 5,8% (so với mức 6,7% cùng kỳ).** Trong đó, Kho bạc Nhà nước tiếp tục đóng vai trò hỗ trợ thanh khoản hệ thống để bù đắp vào sự chênh lệch giữa cho vay – huy động (hiện khoảng 1,4 triệu tỷ đồng) với số dư tiền gửi Kho bạc (TGKB) tại các ngân hàng quốc doanh đạt khoảng 715 nghìn tỷ đồng vào cuối tháng 7, kết hợp với số dư khoảng 170 nghìn tỷ đồng trên kênh Thị trường mở (OMO).
- Trong bối cảnh tỷ giá duy trì ổn định trong 7T2026 và lạm phát có tín hiệu hạ nhiệt, **Ngân hàng Nhà nước (NHNN) quyết định nâng tỷ lệ tiền gửi có kỳ hạn của Kho bạc Nhà nước được tính vào chỉ số LDR từ 20% lên 50% (áp dụng từ 1/8/2026 đến 31/7/2028).** Với số dư TGKB đạt trên 700 nghìn tỷ đồng với khả năng tăng lên tối đa khoảng 1,4 triệu tỷ đồng (Nghị quyết 168/NQ-CP), Quyết định số 1743/QĐ-NHNN được kỳ vọng sẽ giải phóng khoảng 180 – 600 nghìn tỷ đồng thanh khoản ngắn hạn (dưới 3 tháng); qua đó, bổ sung nguồn huy động cần thiết để hỗ trợ cho hoạt động cho vay tại thị trường 1 kết hợp với Thông tư 25/2026/TT-NHNN về việc nâng tỷ lệ tối đa vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung và dài hạn từ mức 30% trở lại mức 40%.
- **Những yếu tố cần theo dõi:** Đối với kịch bản cơ sở, chúng tôi kỳ vọng Fed sẽ không tăng lãi suất trong năm nay do Fed vẫn đang nỗ lực kiểm soát lãi suất ngắn hạn (dưới 3 năm) thông qua Chương trình mua trái phiếu ngắn hạn (RMP) kết hợp với động thái bán trái phiếu dài hạn (Reverse Operational Twist) trong bối cảnh tác động lạm phát tại Mỹ phần nhiều đến từ tổng cung do gia tăng chi phí sản xuất (thuế quan và giá dầu neo cao). Do đó, NHNN có khả năng sẽ tiếp tục nới lỏng các rào cản kỹ thuật để gia tăng thanh khoản, hạ nhiệt nền lãi suất nhằm hanh thông nguồn vốn tín dụng và thúc đẩy đầu tư công ở giai đoạn cuối năm.



CÁC CHỈ SỐ VĨ MÔ THEO THÁNG

Dữ liệu hàng tháng	T7/25	T8/25	T9/25	T10/25	T11/25	T12/25	T01/26	T02/26	T03/26	T04/26	T05/26	T06/26	T07/26
Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) (n/n)	7,43%	8,90%	12,74%	10,80%	9,13%	10,10%	21,54%	0,60%	7,20%	9,88%	8,79%	12,71%	14,47%
Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI)	52,4	50,4	50,4	54,5	53,8	53,0	52,5	54,3	51,2	50,5	52,8	51,8	52,9
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ (n/n)	9,16%	10,59%	11,27%	7,23%	7,15%	9,81%	9,32%	8,48%	12,05%	12,06%	11,83%	14,80%	14,48%
CPI cơ bản (n/n)	3,33%	3,19%	3,18%	3,30%	3,28%	3,21%	3,19%	3,74%	3,96%	4,66%	4,67%	4,50%	4,63%
CPI (n/n)	3,19%	3,24%	3,38%	3,25%	3,58%	3,48%	2,53%	3,35%	4,65%	5,46%	5,60%	4,69%	4,45%
Kim ngạch xuất khẩu (% n/n)	-4,65%	-11,48%	-0,21%	-10,23%	-8,36%	4,10%	30,13%	6,26%	20,58%	21,56%	17,98%	28,09%	24,98%
Kim ngạch nhập khẩu (% n/n)	30,25%	33,92%	38,85%	34,13%	31,29%	43,36%	49,61%	4,42%	27,76%	32,36%	33,79%	45,19%	41,42%
Cán cân thương mại (tỷ USD)	2,3	3,7	2,8	2,6	1,1	-0,7	-1,8	-1,0	-0,7	-3,3	-5,2	-2,6	-3,6
FDI giải ngân (tỷ USD)	1,9	1,8	3,4	2,5	2,3	4,0	1,7	1,5	2,2	2,0	2,4	3,3	2,2
FDI đăng ký (tỷ USD)	1,8	1,7	2,0	2,5	1,4	3,8	2,4	3,2	7,0	2,7	5,3	7,8	3,0
Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN (nghìn tỷ VNĐ, YTD)	378,3	463,2	549,1	640,2	735,1	850,7	44,6	84,5	133,2	187,1	261,7	346,9	445,5

Liên hệ

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà Léman, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, TP.HCM
Tel: (+84 28) 7300 7000 Fax: (+84 28) 7300 375
Website: www.acbs.com.vn

PHÒNG PHÂN TÍCH & CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Email: research.gr@acbs.com.vn
trangdm@acbs.com.vn
tuandt@acbs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

10 Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9396

KHOİ KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Trưởng phòng khối khách hàng định chế
Chu Thị Kim Hương
(+84 28) 7300 7000 (x1083)
huongctk@acbs.com.vn
groupis@acbs.com.vn

Giám đốc Xử lý giao dịch KHĐC
Nguyễn Trần Như Huỳnh
(+84 28) 7300 6879 (x1088)
huynhntn@acbs.com.vn

Khuyến cáo

Vui lòng nhấp vào [đây](#) để xem toàn văn Khuyến cáo, bao gồm: **Xác nhận của chuyên viên phân tích, Công bố thông tin quan trọng, Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm.**

Trường hợp liên kết phía trên không hoạt động, vui lòng truy cập trực tiếp tại:

https://acbs.com.vn/acbsmedia/2026/07/KhuyenCao_VI.pdf